

BÀI TRÍ BÀN THỜ TỔ TIÊN NGƯỜI VIỆT: VAI TRÒ VÀ Ý NGHĨA TÂM LINH

Nguyễn Văn Thắng, Đỗ Ngọc Hải, Nguyễn Thị Chi

Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Tóm tắt: Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên không chỉ chứa đựng những giá trị văn hoá, đạo đức tốt đẹp của dân tộc mà còn thể hiện quan niệm của người Việt về thế giới, về nhân sinh. Tín ngưỡng ấy được biểu hiện thông qua việc bài trí sắp xếp đồ thờ trên bàn thờ của người Việt. Bàn thờ đại diện cho Tổ tiên được con cháu lập nên để tỏ lòng biết ơn thành kính cũng như cầu mong sự phù hộ che chở của Tổ tiên. Bàn thờ gia tiên là điểm hội tụ truyền thống tốt đẹp của gia đình, gợi lên một chiều sâu tâm linh “cây có gốc, nước có nguồn”, biểu hiện nếp sống văn hóa biết ăn quả nhớ kẻ trồng cây, biết vun đắp nhắc nhở thế hệ sau về nguồn gốc của mình. Vị trí của mỗi đồ thờ trên bàn cũng nói lên nhân sinh quan và thế giới quan của con người với tự nhiên và với con người.

Từ khóa: Bài trí, bàn thờ tổ tiên, vai trò, ý nghĩa tâm linh, người Việt.

Nhận bài ngày 4.10.2020; gửi phản biện, chỉnh sửa và duyệt đăng ngày 26.10.2020
Liên hệ tác giả: Nguyễn Văn Thắng; Email: nvthang@daihocthudo.edu.vn

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thờ cúng tổ tiên được coi là loại hình tín ngưỡng văn hóa dân gian truyền thống có giá trị ý nghĩa vô cùng to lớn trong đời sống tinh thần, tâm linh của người Việt. Mỗi gia đình người Việt đều lập bàn thờ để thờ cúng tổ tiên, việc thờ cúng tổ tiên nhằm tỏ lòng thành kính, nhớ thương biết ơn sâu sắc đối với những người đã khuất, đồng thời, để cầu mong tổ tiên luôn phù hộ độ trì cho con cháu được hạnh phúc, an lành, là chỗ dựa tâm linh cho tất cả thành viên trong gia đình. Việc thờ cúng tổ tiên không thể tùy tiện mà cần phải thực hiện đúng cách nhất là trong việc bài trí bàn thờ. Đây là công việc vô cùng quan trọng, phải được thực hiện hết sức cẩn thận, bởi lẽ, bàn thờ tổ tiên là nơi thể hiện lòng thành kính hướng về cội nguồn của con cháu, là nơi thể hiện thế giới quan của con người đối với sự vận hành trời đất, quan hệ âm dương ngũ hành sinh khắc được thể hiện trong từng vật cúng, vị trí đặt đồ cúng,... trên bàn thờ tổ tiên

2. NỘI DUNG

2.1. Một số không gian thờ cúng của người Việt

Thờ cúng trong gia đình. Trong mỗi gia đình, bàn thờ gia tiên chính là nơi thanh tịnh,

thiên liêng nhất, thể hiện sâu sắc niềm tin tâm linh của người Việt. Bàn thờ được coi như cầu nối tâm linh thiên liêng giữa cuộc sống hiện tại của con người với cõi thiên của đất trời, là nhịp cầu vô hình nối kết, giao hòa giữa hai cõi âm dương. Với quan niệm “*trần sao âm vậy*”, “*sự tử như sự sinh, sự vong như sự tồn*”, người chết cũng như lúc sống, đều có những nhu cầu sinh hoạt như nhau, người sống cần nhà ở, thì người chết cũng cần một nơi cho linh hồn nương náu, nên con cháu đã lập ra bàn thờ để làm nơi tưởng nhớ, thờ cúng người đã khuất. Tùy theo mỗi nơi và mỗi gia đình, tùy vào điều kiện kinh tế mà cách trang trí và sắp đặt bàn thờ có những sự khác biệt. Song về cơ bản, bàn thờ gia tiên bao giờ cũng được chọn đặt nơi ở nơi cao ráo, sạch sẽ và trang trọng nhất trong nhà (gian giữa đối với nhà một tầng, tầng trên cùng đối với nhà nhiều tầng). Hướng bàn thờ thì tùy thuộc vào tuổi của gia chủ nhưng thông thường người Việt hay chọn hướng Nam, vì theo đạo Phật hướng Nam là hướng của bát nhã, tức trí tuệ, hướng của sự sáng tạo, của sinh lực tràn trề, đầy dương khí. Cũng nhiều gia đình chọn hướng Tây để đặt bàn thờ với quan niệm hướng này hòa hợp âm dương, nên yên ổn và phát triển.

Thờ chi, thờ họ là một không gian thờ cúng thường thấy ở cư dân người Việt nhất ở vùng đồng bằng sông hồng và miền trung. Sinh hoạt cúng, giỗ họ tộc nhiều năm nay tín ngưỡng này đã và đang phát triển trên diện rộng, nhất là khi đời sống kinh tế xã hội người dân được nâng cao hơn. Thế hệ già, trung niên, những người có xu hướng tiếp nhận tinh thần gia tộc, có nhiệt tâm đã cùng nhau vận động, khôi phục nếp sinh hoạt cộng đồng dòng họ. Người ta liên lạc, vận động, tập hợp họ hàng quyên thuộc, đồng hương xây dựng sửa chữa từ đường, nhà thờ họ, tái lập gia phả, sửa sang mồ mã tổ tiên, thành lập những Hội dòng gia tộc,... Nhiều dòng họ lớn đã mua đất, xây mới các nhà thờ họ tại nơi họ sinh sống, ngoài từ đường chính của họ ở quê nhà. Các nhà thờ tộc họ có thể có quy mô xây dựng to, vừa hoặc nhỏ, có thể về nghi thức cúng tế có những mức độ khác nhau nhưng tất cả đều hội tụ một mục đích dùng làm nơi để những người trong tộc họ liên lạc, gặp gỡ nhau để cúng tế, tưởng nhớ công đức của tổ tiên, lưu truyền lai lịch tổ tiên và gia phả dòng tộc. Việc cúng giỗ tổ tiên của các tộc họ không chỉ diễn ra tại các từ đường, nhà thờ họ mà còn được tổ chức tại các tịnh xá, chùa chiền, đó là các cơ sở vốn do một gia đình hay một nhóm thân tộc lập ra và tự quản lý. Dần dà các tịnh xá hoặc chùa này được dùng làm nơi thờ cúng cho cả dòng họ.

Thờ cúng cộng đồng. Ở Việt Nam, không gian thờ cúng cộng đồng được mở rộng và các khái niệm không gian cũng có thể gây hiểu sai về đối tượng được thờ cúng. Trong bài viết này, chúng tôi chia thành ba cấp: gia đình, làng, đất nước bởi, văn hóa người Việt từ xưa gia đình – làng – nước luôn có quan hệ gắn bó chặt chẽ với nhau. Việc phân chia này chỉ mang tính tương đối, ước lệ do thờ cúng tổ tiên là một hiện tượng tâm lý xã hội thể hiện sự biết ơn của người còn sống đối với người đã chết có công lao với cá nhân, gia đình, dòng tộc, làng xã, đất nước, thể hiện niềm tin rằng, tổ tiên tuy đã chết nhưng linh hồn vẫn tồn tại ở một thế giới khác và linh hồn tổ tiên có khả năng tác động tới đời sống, số phận của con cháu thông qua các nghi lễ thờ cúng.

Ở cấp độ gia đình, người Việt Nam thờ cúng ông bà, cha mẹ,... là những người cùng huyết thống đã chết. Song, tại gia đình người ta vẫn thờ những người có công với làng, với

đất nước như thờ Bác Hồ, Võ Nguyên Giáp,...

Không gian thờ cúng ở làng của người Việt được biết đến là ngôi đình với vị thành hoàng được cả làng tri ân, bên cạnh đó còn thờ những người có công khác như các anh hùng liệt sỹ, người con của làng có công lao với đất nước,...

Ở cấp độ Nhà nước, người Việt thờ cúng những người có công đối với đất nước, như các Vua Hùng, Thánh Gióng, Trần Hưng Đạo, Chủ tịch Hồ Chí Minh, Võ Nguyên Giáp, các anh hùng liệt sỹ,...

2.2. Bài trí bàn thờ tổ tiên

Từ xa xưa, mỗi gia đình người Việt đều có bàn thờ tổ tiên. Ngoài bàn thờ gia tiên ở ngôi nhà chính, có thể có nhiều bàn thờ khác như bàn thờ tổ công, bàn thờ Thánh sứ, bàn thờ thần tài,... Mỗi bài thờ có sự bài trí khác nhau, song đều có bình hương, bài vị và ống hương, đèn nến,... đây là nơi không thể thiếu cấu thành nên không gian cư trú của gia đình người Việt. Là nơi thờ cúng tổ tiên và thể hiện quan niệm của gia chủ về thế giới âm dương ngũ hành vận hành tiêu vũ trụ trong ngôi nhà.

Bàn thờ họ là nơi con cháu cùng một dòng họ lập chung thờ vị thủy tổ, thường gọi là “tù đường” của dòng họ. Xưa, bài vị thường được ghi bằng chữ Hán, cũng có nhiều dòng họ không có nhà thờ họ riêng thì xây một đài lộ thiên dựng bia đá, tên thụ, hiệu của tổ tiên. Khi có giỗ tổ, có tế tự của một chi họ thì cả họ hoặc một chi họ đó ra đài lộ thiên cúng tế. Đài lộ thiên này là nơi để cúng tế, hoặc tổ chức các trò vui trong ngày giỗ tổ của một dòng họ hoặc một chi họ. Cúng tế xong sẽ về nhà trưởng tộc hoặc trưởng chi cùng ăn giỗ họ. Những dòng họ lớn, giàu có thường tổ chức trò vui vào đêm hôm tiên thường. Có nhiều họ có nhà thờ riêng với bàn thờ Thủy tổ để cho chi trưởng nam đời đời giữ hương hỏa, và khi nào trưởng ngành tuyệt tự (không có con trai) thì việc thờ cúng mới truyền sang chi thứ. Nhưng cũng có những dòng họ ngoài bàn thờ Thủy tổ chung cho cả họ, con cháu vẫn vẫn luân phiên nhau thờ Tổ ở nhà riêng của mình, nhưng đa số đây chỉ là những trường hợp những người di cư không thuận tiện thờ cúng.

Nhà thờ chi (bản chi từ đường): Nhiều họ to chia làm nhiều chi, và mỗi chi lại đông con cháu, các chi này ngoài việc tham dự ngày giỗ Tổ toàn họ, còn có ngày giỗ Tổ riêng của chi họ và như vậy, các chi đều có nhà thờ riêng gọi là *Bản chi từ đường*. Ngày nay, trên bàn thờ nhiều gia đình ở nông thôn vẫn còn đặt bức hoành phi mang dòng chữ nói rõ đó là từ đường chi họ nào. Từ đường có nghĩa là nhà thờ. Trên bàn thờ này có bài vị của ông tổ, nên gọi là *Thần chủ bản chi*. Thần chủ này cũng như Thần chủ của Thủy tổ, sẽ được thờ mãi mãi. Người trong chi họ có dành một số ruộng để lấy hoa lợi cúng giỗ, ruộng này gọi là *Kỵ điền*.

Bàn thờ gia đình là bàn thờ riêng của từng gia đình còn gọi là *Gia từ*, hay bàn thờ Gia tiên. Những gia đình giàu có mới xây dựng nhà thờ riêng cho gia đình. Còn phần lớn, bàn thờ gia tiên được thiết lập ngay ở gian chính giữa ngôi nhà chính. Những người con thứ không cần có bàn thờ gia tiên vì không phải cúng giỗ, những vì lòng thành kính với tổ tiên nên họ vẫn lập bàn thờ gia tiên để cúng.

Các ngôi nhà Việt thường có số gian lẻ (3 gian 2 chái, 5 gian 2 chái,...) Và bàn thờ tổ

tiên bao giờ cũng được thiết lập ở gian giữa ngôi nhà chính. Bàn thờ tổ tiên bao gồm có hai lớp: lớp trong và lớp ngoài. Lớp trong kê sát ngang tường hậu, gồm: chiếc rương hòm thật lớn cao khoảng 1m, dài khoảng 2m, rộng gần 2m. Mặt trước chiếc rương đóng nẹp chia làm 3 ô, các ô này có khi là ba chữ đại tự, có khi là những bức tranh được dán trong dịp lễ tết. Trên những nẹp có những đồng tiền đồng hoặc kẽm tùy theo từng nhà. Trong những rương cất đựng những bát đĩa, nồi đồng lớn, hàng ngày không dùng đến, chỉ khi giỗ tết mới lấy ra. Những gia đình sung túc, chiếc rương này được thay thế bằng một chiếc bàn thờ to, một chiếc sập son vàng lộng lẫy được kê trên bộ ghế cao khoảng 1m. Phía trước có tấm màn đỏ che những mâm thau, đồ đồng cùng bát đĩa được xếp dưới gầm sập thay vì để trong rương. Kê giữa chiếc rương hoặc sập có ít nhất hai chiếc mâm nhỏ chân quỳ, mặt hình chữ nhật: một chiếc dài độ tám tấc, rộng độ sáu tấc, kê ở giữa chiếc rương hoặc chiếc sập nói trên. Chiếc mâm thứ hai nhỏ hơn, kê đằng sau chiếc thứ nhất. Hai chiếc mâm này cao chừng bốn tấc trông giống như hai chiếc bàn nhỏ thấp, dùng để bày đồ lễ trong những ngày sóc vọng giỗ tết. Trong những ngày giỗ tết có làm cỗ, cỗ bàn bày trên chiếc mâm thứ nhất, còn hương hoa trầu cau bày ở chiếc mâm thứ hai nhỏ hơn. Bên trong cùng lớp thứ nhất là Thần chủ đựng trong long khám kê trên một chiếc bệ cao ngang mặt hai chiếc mâm. Có nhiều gia đình không thờ thần chủ, chỉ kê ở nơi đây một chiếc y hoặc một chiếc ngai, tượng trưng cho ngôi vị của Tổ tiên. Hai chiếc mâm, chiếc y hoặc chiếc ngai cũng như tất cả các đồ thờ khác thường bằng gỗ mít, thứ gỗ này ít mọc, có mùi thơm, màu vàng đẹp. Những gia đình có kinh tế khá hơn, những đồ thờ này được sơn son thếp vàng rất lộng lẫy. Riêng về chiếc ngai, dù bằng gỗ mít hay bằng loại gỗ khác được sơn son thếp vàng, hai tay ngai đều mang hình đầu rồng, rồng đứng đầu tứ linh và được dùng trang hoàng cho đồ tự khí. Trên chiếc mâm nhỏ, kê bên trong ở trước thần chủ, hay chiếc ngai, thường thấy có một cái tam sơn, một đồ thờ để đặt đĩa trầu, chén rượu, ly nước, đĩa hoa quả trong những cúng lễ. Lớp trong bàn thờ được ngăn với lớp bên ngoài bằng một bức y môn tức là một chiếc màn thờ, thường màu đỏ, bằng the nhiều hay vải tùy theo từng gia cảnh. Chiếc y môn treo cao thông xuống che kín toàn bộ bàn thờ lớp bên trong. Lớp ngoài bắt đầu từ y môn trở ra, gồm một hương án cao kê sát y môn. Trên hương án này, chính giữa là một bình hương bằng sứ để cắm khi cúng lễ. Đằng sau bình hương là một chiếc kỷ nhỏ, cao độ 30cm, dài 50cm, rộng 25cm. Đặt trên chiếc kỷ nhỏ này là ba chiếc đài có nắp và trên nắp có núm cầm. Khi mở nắp ra, nắp kê xuống dưới, đài đặt lên trên. Đài bằng gỗ đã được tiện rỗng dưới để khi đặt lên trên nắp đài, đài sẽ ăn khớp với nắp. Ba đài này đựng chén rượu nhỏ khi cúng lễ. Hàng ngày đài đầy nắp để tránh bụi bặm, chỉ mở ra trong những dịp giỗ tết sóc vọng, và trong những dịp này bao giờ chén cũng được rót rượu vào. Hai bên bình hương là hai cây đèn cao khoảng 4 tấc chân tiện và lưng chừng có vành rộng gọi là đĩa đèn. Hai cây đèn này chính là chỉ là hai đế đèn, vì không có chỗ đựng dầu để thắp. Xưa, trong những lần cúng giỗ, người ta đặt lên hai cây đèn này hai đĩa dầu lạc dùng bấc đốt. Nay, người ta thay bằng hai bóng đèn điện (đỏ, vàng giống màu đèn nền). Gần hai bát hương, ngoài hai cây đèn còn có hai con hạc châu hai bên, trên hai đầu hai con hạc cũng có chỗ để thắp nến. Ở mé ngoài hai cây đèn, gần hai đầu hương án là hai ống hương để đựng hương, hai ống hương này làm bằng gỗ tiện, miệng hơi loe. Ngoài các đồ thờ trên còn có một lọ độc bình hoặc đôi song bình bày trên hương án để cắm hoa.

Việc bài trí bàn thờ tổ tiên thường không giống nhau, tùy thuộc vào quan niệm tâm linh và điều kiện kinh tế của mỗi gia đình. Tuy nhiên, bàn thờ người Việt luôn phải đảm bảo 5 yếu tố (Ngũ hành): Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ. Theo đó, Đỉnh đồng, đôi hạc, giá nến đồng tượng trưng cho Kim; Bàn thờ, ngai hoặc bài vị tượng trưng cho Mộc; Rượu hoặc chén nước tượng trưng cho Thủy; Ngọn đèn dầu, đèn điện hoặc nến trên bàn thờ và là hương khi thắp tượng trưng cho Hỏa; Tro nếp trong bát hương, bát hương gốm, lọ hoa gốm tượng trưng cho Thổ. Đối với bàn thờ dòng họ, bàn thờ gia tiên của con trưởng, trưởng chi, trưởng ngành thì đa dạng hơn, nhiều đồ thờ hơn và thường có lư đồng. Hiện nay, có nhà đặt những bức hoành phi ghi rõ đây là bàn thờ của dòng họ nào. Ở các gia đình bình thường, đồ thờ làm bằng gỗ mít hoặc sang hơn thì sơn son thếp vàng trừ bình hương và lọ độc bình, song bình bằng sành hoặc sứ đặt hai bên bàn thờ. Các gia đình giàu có dùng những đồ trên bằng đồng, gọi là bộ tam sự, ngũ sự hay thất sự. Trong bộ tam sự, chiếc đỉnh đồng thay thế cho bình hương. Hai bên đỉnh là hai con hạc đồng, mỏ ngậm bông hoa, trên đầu có chỗ cắm nến. Nếu là ngũ sự, thêm vào ba thứ trên là hai ống hương và bộ thất sự thì có thêm đôi đèn. Tất cả đồ thờ trên thể hiện sự tụ khí, gia đình càng sung túc thì càng sắm sửa những thứ đắt tiền quý giá, những gia đình không có điều kiện tốt thì cố gắng có một bình hương và đôi đèn nến. Ngoài ra, trước bàn thờ của các gia đình giàu có còn bày thêm giá binh khí, có cắm bát bảo lộ bộ tức là tám thứ vũ khí của quân sĩ thời xưa.

Hoành phi và câu đối: Những tấm biển gỗ treo cao nằm ngang trên mé trước giường thờ chiều ngang gần bằng một gian khoảng ba thước, chiều cao độ từ một thước tới thước hai có khắc chữ thật lớn, thường là ba, bốn chữ. Những biển gỗ này chính là những bức hoành phi. Có bức hoành phi sơn son chữ vàng, có bức sơn đen chữ đỏ hoặc vàng, cũng có bức sơn son hoặc sơn đen chữ khảm xà cừ. Có những bức hoành phi hình cuốn thư. Ý nghĩa của các chữ khắc trên hoành phi mang nội dung ca tụng công đức của tổ tiên hoặc tỏ lòng kính trọng của con cháu đối với tổ tiên như: “Phúc mãn đường” gia đình đầy đủ dư phúc đức, ý nói nhờ có sự phù hộ của tổ tiên nên mới được như thế; “Bách thế bất thiên” bao giờ con cháu cũng ăn ở đúng mực không thiên lệch; “Đức lưu quang” đức để lại sáng; “Đức duy hình” đức dày, truyền đời có tiếng thơm; “Âm hà tư nguyên” uống nước nhớ nguồn; “Khắc xương quyết hậu” tốt lành về sau; “Sơn cao hải tú” núi cao bề sâu; “Viễn điều phồn diễn” ý nói dòng họ lâu đời, con cháu phồn thịnh,... Ở hai bên cột phải và trái bàn thờ hoặc trên tường có treo mỗi bên một câu đối. Cũng như bức hoành phi, ngoài dùng để trang trí, câu đối còn ghi lại những lời dạy về giá trị đạo đức truyền thống của tổ tiên, ca ngợi công đức của dòng họ gia tộc hoặc cầu mong thái bình, thịnh vượng.

Tổ công tông đức thiên niên thịnh/ Từ hiếu tôn hiền vạn đại vinh
Phúc sinh phú quý gia đình thịnh/ Lộc tiến vinh hoa từ tôn hưng
Đức thừa tiên tổ thiên niên thịnh/ Phúc âm nhi tôn bách thế vinh
Tiên tổ thiên niên phù hậu duệ/ Từ tôn hậu thế vọng tiền nhân,...

Các ý nghĩa đồ tự khí:

Tam sơn: tượng trưng cho tam giác.

Lư hương tròn: tượng trưng cho bàn thái cực.

Hương được thắp lên: tượng trưng cho các vì tinh tú.

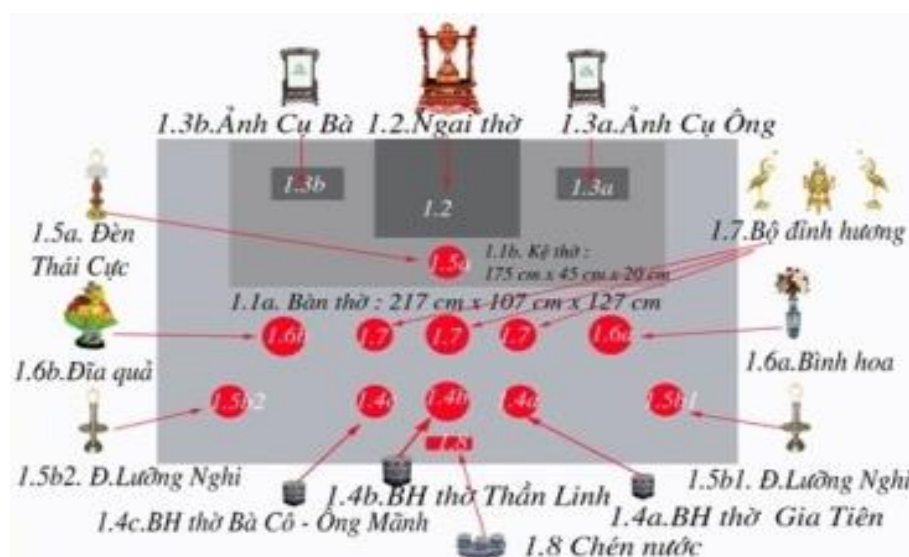
Lọ hoa: thường là lọ lục bình tượng trưng cho cái tâm không, tức lục căn thanh tịnh

Đôi đèn: tượng trưng nhất nguyệt quang minh.

Những đồ tự khí được coi là rất thiêng liêng, nghèo túng đến đâu cũng không ai dám đem đi cầm bán, người nào bắt đắc dĩ phải cầm bán đồ thờ đều bị mọi người dân làng chê cười.

2.3. Ý nghĩa bài trí bàn thờ

Sơ đồ bài trí bàn thờ gia tiên



Ý nghĩa của các vật dụng trên bàn thờ

Bát hương được ví như ngôi nhà nơi mà thần linh, ông bà tổ tiên về ngự, là nơi kết nối gắn kết với người đã khuất thông qua việc thắp hương. Theo quan niệm dân gian thì bát hương không nên sử dụng màu Vàng vì màu vàng là màu của vua chúa thường để dùng để thờ quan, thần có tước vị hoàng tộc.

Hoành phi câu đối với nội dung ca tụng công đức của tổ tiên hoặc tỏ lòng kính trọng của con cháu đối với tổ tiên.

Lư hương hoặc đỉnh thể hiện sự linh thiêng cho không gian thờ cúng. Trên nắp đỉnh là con lân (con nghê) thể hiện sự uy nghi và tối cao, vững chắc và kiên cố cho không gian thờ ngoài ra nó còn chấn hưng không gian thờ, không để tà khí xâm phạm.

Đôi hạc đứng trên lưng rùa theo quan niệm hạc đứng trên lưng long quy (rùa thần) là sự gắn kết giữa trời và đất, giữa âm và dương, thanh cao và trường tồn, giúp cho cuộc sống của gia tiên ở thế giới bên kia được no ấm, hạnh phúc.

Đôi chân nến hoặc đèn dầu đặt ở hai bên trái phải của bàn thờ tượng trưng cho mặt trời

và mặt trăng. Theo quan niệm của đạo Phật: đèn biểu hiện cho trí tuệ, soi sáng trí tuệ, tiêu trừ nghiệp chướng, mang đến tốt lành.

Chân đèn và đèn dầu trên bàn thờ giống như ngọn hải đăng, soi đường cho các vị thần linh đi về. Đây cũng được coi là vật phẩm mang đến sinh khí cho bàn thờ.

Đài thờ, chóa thờ thường có 3 cái để chứa rượu, muối, gạo với mong muốn sung túc, đầy đủ, gia đình anh em hòa thuận, yêu thương nhau.

Kỷ, ngai thờ là biểu tượng của sự vững chắc, lâu bền

Chén thờ dùng để đựng nước ngụ ý cho sự vững chắc và bền lâu.

Ông đựng hương, theo quan niệm dân gian, nếu hương không cháy hết sẽ đem lại điềm gở, do đó việc để bảo quan chu đáo sẽ thể hiện sự thành tâm, lòng thành của gia chủ với việc hương khói.

Lọ hoa dùng để cắm hoa đem đến cho không gian thờ sự mát mẻ, thanh tịnh

Mâm bông thường được bày ngũ quả thờ mang ý nghĩa tôn trọng và biết ơn tổ tiên

Bộ bát cơm và đĩa thờ mang ý nghĩa no ấm, tròn đầy, sự yêu gắn kết gia đình

Bàn thờ là nơi ngự vị của các bậc tiền nhân và được đặt ở vị trí trung tâm, trang trọng nhất trong ngôi nhà nhà. Điều này không chỉ tránh va chạm mà còn tránh nắng, gió, bụi, ẩm thấp,... Lau dọn sạch sẽ bàn thờ là công việc quan trọng và phải được thực hiện một cách cẩn thận, tỉ mỉ. Trên bàn thờ tổ tiên, ở chính giữa đặt bát hương (tượng trưng cho tinh tú) và trên bát hương và cây trụ để cắm hương vòng (tượng trưng cho trụ vũ trụ), ở hai góc ngoài bao giờ cũng có hai cây đèn dầu hoặc nến tượng trưng cho mặt trời ở bên trái và mặt trăng ở bên phải. Khi có điều cần giao tiếp hoặc muốn tổ tiên chứng giám lời khẩn cầu, mong mỏi của mình thì người Việt thường đốt nến, đèn dầu và thắp hương. Mọi nguyện cầu sẽ theo vòng khói hương chuyển đến tổ tiên. Thông thường, ở ngay sau bát hương đặt một chiếc Tam sơn trên đó có ba cái đài nhỏ đựng ba chén nước trong. Nếu không có đủ hiện vật, mỗi lần thắp hương chủ lễ cũng vẫn phải thay ba chén nước mới để tỏ lòng thành kính. Phía sau chiếc Tam sơn, thường có một cái đỉnh ba chân, nắp đỉnh được vẽ hình con lân (thể hiện sức mạnh bề trên kiểm soát tinh thần con cháu khi đứng trước bàn thờ).

Người Việt quan niệm trên bàn thờ luôn phải có ba bát hương, bát hương thần linh được đặt ở giữa và cao nhất, bát hương tổ tiên và bát hương thờ bà cô, ông mãnh ở hai bên. Và thông thường, bát hương Bà cô, Ông Mãnh sẽ thấp hơn vì người ta quan niệm, bà cô, ông mãnh là những người trẻ tuổi, không thể ngang hàng với các bậc bề trên và tổ tiên được. Ngày nay, khi có điều kiện, hầu hết các nhà thờ tổ đều lập hai bàn thờ riêng để thờ bà cô (cô tổ) và ông mãnh (mãnh tổ), trong đó bàn thờ các Mãnh Tổ được thờ bằng Ngai, bàn thờ Cô Tổ được đặt Khảm Thờ trang trọng nghĩa ngoài hai bên Hậu Chẩm. Hoặc, có gia đình làm nơi thờ bà cô ông mãnh cùng với việc thờ thổ địa, hà bá tại một nơi khác. Bàn thờ tổ tiên chỉ còn để lại một bát hương cho thuận tiện việc thờ cúng hằng ngày. Người ta thường treo trước y môn một chiếc đèn, dân gian gọi là tự đăng. Vào dịp giỗ tết, chiếc đèn này được thắp suốt ngày đêm. Bởi người xưa cho rằng trong những ngày này, hương hồn những người đã khuất

luôn ngự trị trên bàn thờ. Và ngọn đèn tượng trưng cho sự hiện diện của tổ tiên.

2.4. Một số kiêng kỵ khi bài trí bàn thờ tổ tiên của người Việt

Theo quan niệm của người Việt cũng như quan niệm về phong thủy của người phương đông, nếu việc thờ cúng không tốt, vị trí đặt bàn thờ không phù hợp sẽ ảnh hưởng xấu đến vận khí và sự may mắn của gia chủ. Vì vậy, khi đặt bàn thờ, phải tránh các điều kiêng kỵ sau:

Không đặt bàn thờ sát nhà tắm. Bởi theo quan niệm, tắm rửa là việc trút bỏ ô uế, vì vậy, nếu đặt bàn thờ cạnh nơi này sẽ làm mất đi không khí tôn nghiêm. Nên lựa chọn những vị trí trang trọng, sạch sẽ và cao ráo để đặt bàn thờ tổ tiên.

Không đặt bàn thờ ở lối đi lại. Nếu đặt ở lối đi lại ồn ào sẽ làm mất đi sự thanh tịnh của nơi thờ cúng. Như vậy, gia đình sẽ ít có may mắn và tài lộc. Bàn thờ cúng luôn là nơi thiêng liêng nhất nên vị trí đặt bàn thờ cần phải đảm bảo có được không gian trang trọng, tôn nghiêm. Vì vậy mà bàn thờ tổ tiên tuyệt đối không nên đặt ở những nơi quá lố liểu, tốt nhất là đặt bàn thờ ở vị trí cao, nếu như nhà nhiều tầng thì đặt bàn thờ ở tầng trên cùng. Nếu bàn thờ được đặt ở tầng giữa thì tránh phòng phía dưới là bếp lửa và tránh phía trên là giường ngủ, nhà tắm hoặc nhà vệ sinh. Nếu vị trí đặt bàn thờ và phòng khách chung mặt bằng thì tốt nhất là nên làm vách ngăn, tấm bình phong để ngăn cách không gian thờ riêng tránh gây ồn ào cũng như nhìn trực diện vào bàn thờ. Không nên đặt bàn thờ dưới xà nhà, điều này tạo cho bàn thờ như có vật đè nặng ở phía trên, thể hiện sự nặng nề, bí bách. Cũng không nên đặt bàn thờ đối diện hay quay lưng với nhà bếp vì gia đình dễ bất hòa.

Không đặt bàn thờ hướng Đông Bắc nhìn Tây Nam hoặc ngược lại, bởi trong phong thủy phái Bát trạch, Ngũ Quỷ mang ý nghĩa chỉ hướng hay phương vị không tốt trong ngôi nhà, không đem đến sự cát lợi mà chỉ nhận được nguồn âm khí đối với chủ nhân căn nhà cũng như các thành viên trong gia đình. Hướng Ngũ Quỷ có ngũ hành thuộc mệnh hỏa, ảnh hưởng đến tính cách, nhất là sự nóng nảy, thiếu kiên nhẫn của con người. Vì vậy, nếu đặt bàn thờ theo hướng Ngũ Quỷ thì các thành viên trong gia đình thường xuyên gặp phải mâu thuẫn, thị phi, dễ gặp tai họa bất ngờ hoặc thường vướng vào những vụ tranh chấp liên miên, ảnh hưởng xấu đến vận khí và sự may mắn của gia chủ.

Không được kê bàn thờ ngược với hướng nhà. Bàn thờ nên quay ra cửa chính. Nếu không điều này sẽ có thể gây ra âm dương tương phản, dễ gây bất trắc, nô bộc phản bội hoặc con cái trong gia đình không hiếu thuận với cha mẹ, tài vận và gia vận bị ảnh hưởng. Không đặt bàn thờ trên nóc tủ. Bởi phía dưới bàn thờ không được để đồ, dưới bàn thờ cần được giữ sạch sẽ, không được chất đồ đạc ở dưới. Đặc biệt chú ý không được để đồ điện và bể cá vì sẽ làm tinh thần gia chủ bị sa sút, tài sản hao hụt. Người Việt cũng kiêng lấy gỗ đã qua sử dụng để làm bàn thờ. Bởi quan niệm, gỗ đã qua sử dụng ngoài việc không biết rõ nguồn gốc, còn ô uế,... làm bàn thờ là không tôn kính tổ tiên. Không nên treo ảnh người quá cố cao hơn bàn thờ. Bởi lẽ, trên bàn thờ còn có thần linh cùng các vị Tổ tiên, nếu để di ảnh lên cao hơn sẽ là dĩ hạ phạm thượng, thiên địa diên đảo, sẽ gây nên hậu quả nghiêm trọng, đó là điều tối kỵ, không nên làm. Bàn thờ phải luôn sạch sẽ và thường xuyên thắp nhang. Điều này đặc

biệt quan trọng nếu bàn thờ hướng trực tiếp ra cửa chính. Tượng thần thánh hoặc vật thể thiêng liêng phải đặt trên bàn kê cao. Đèn trên bàn thờ luôn bật sáng để thu hút năng lượng dương.

Trong xã hội hiện đại, khoa học kỹ thuật ngày càng phát triển và soi rọi những nơi huyền bí của thế giới làm cho sự kì bí ngày một sáng tỏ hơn và dần trở nên khách quan hơn trong cuộc sống của con người. Do đó, việc thờ cúng đã biến đổi theo thời gian và theo bối cảnh thực của mỗi gia đình, mỗi cộng đồng. Tuy nhiên, trên bàn thờ tổ tiên của người Việt hiện nay vẫn mang đủ những giá trị văn hóa cổ truyền được bồi đắp qua các thế hệ, ở đó, người ta vẫn thể hiện thế giới quan và nhân sinh quan của mình qua hệ tư tưởng triết học phương đông với quan niệm về âm dương, ngũ hành tương sinh tương khắc.

3. KẾT LUẬN

Trong văn hóa truyền thống của người Việt nói riêng và dân tộc Việt Nam nói chung, thờ cúng tổ tiên luôn đóng một vai trò vô cùng quan trọng trong đời sống tâm linh với cầu mong sức khỏe, may mắn, tài lộc, gia đình bình yên, hạnh phúc. Cứ mỗi dịp Tết đến xuân về, khi tới ngày giỗ của ông bà tổ tiên, dù đang sống ở bất cứ nơi đâu, con cháu đều cố gắng thu xếp thời gian để quây quần, sum họp bên bữa cơm gia đình. Trước bàn thờ tổ tiên, trang phục chỉnh tề, dâng một nén nhang cúng bái bày tỏ tấm lòng thành, nguyện sống sao cho phải phép, xứng đáng với thế hệ cha ông. Ý nghĩa của tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên ấy trong văn hóa của người Việt đã góp phần tạo thêm giá trị nhân văn, rèn luyện đạo đức truyền thống, giữ gìn nề nếp gia phong, sống có tình nghĩa, hướng thiện, nhắc nhở con cháu nhớ đến cội nguồn.

Bài trí bàn thờ là vô cùng quan trọng, bàn thờ luôn được đặt ở vị trí trang trọng nhất, yên tĩnh, tụ khí nhất trong nhà. Những vật phẩm bài trí trên bàn thờ luôn thể hiện giá trị tín ngưỡng tâm linh phù hợp với bối cảnh gia đình và mang biểu trưng ý nghĩa đúng với quan niệm tâm linh và phong thủy của người á đông. Những vật được đặt trên bàn thờ ở từng vị trí cụ thể đều hàm chứa trong nó những ý nghĩa xã hội, ý nghĩa biểu tượng riêng có đúng với thế giới quan và nhân sinh quan của cá nhân, gia đình và cộng đồng ấy. Việc thờ cúng, lập ban thờ tổ tiên để giữ lấy cái nghĩa, cái đức của đạo làm người được các thế hệ người Việt Nam đặc biệt coi trọng. Vì thế, khi cha mẹ qua đời, con cháu phải lo tang ma chu đáo và thờ cúng theo truyền thống. Đó là lễ được thực hiện theo lẽ tự nhiên, một phép tắc của người Việt Nam nhằm giáo dục con cháu đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, nét đẹp trong tình cảm tâm tư của người sống với người chết, tri ân người đã khuất nhưng cũng là tạo dựng một chỗ dựa tinh thần cho người sống để dịu dặt, che chở cho cháu con, cho dòng họ nối tiếp phát triển.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bùi Tất Niên (1992), *Gia lễ*, NXB Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Đặng Nghiêm Vạn (1996), *Về tôn giáo tín ngưỡng hiện nay*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
3. Lê Xuân Quang (1996), *Thờ thần ở Việt Nam*, Nxb. Hải Phòng, Hải Phòng.
4. Nguyễn Minh San (1994), *Tiếp cận tín ngưỡng dân dã Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

5. Ngô Đức Thịnh (2001), *Tín ngưỡng và văn hóa tín ngưỡng ở Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
6. Song Mai, Quỳnh Trang (2006), *Phong tục thờ cúng của người Việt*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội.
7. Toàn Ánh (1996), *Phong tục thờ cúng trong gia đình Việt Nam*, Nxb. Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.
8. Trần Ngọc Thêm (2012), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
9. Trần Quốc Vượng (1998), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
10. Phan Kế Bính (1995), *Việt Nam phong tục*, Nxb. Hà Nội, Hà Nội.

SETTING UP VIETNAMESE ANCESTOR ALTAR: THE ROLE AND THE MEANING OF SPIRITUALITY

Abstract: Ancestor worship not only contains precious cultural values and ethics of the country, but also reflects Vietnamese perspective about the world and humanities. These beliefs could be seen on their products for worship in Vietnamese altars. They often build ancestor altar for expressing their respect to ancestors as well as wishing a protection from them. It is true that ancestor altar is the symbol of precious traditional values in each family, thus imply the depth of spiritual values such as “Tree has root, water has source” and “Gratitude is the sign of noble souls” which remind the future generation of their roots. Setting up worship products also reflects the outlook on life and the worldview of people on nature and their community.

Keywords: Set up, ancestor altar, role, spiritual meaning, Vietnamese.